TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 58/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 06.8.2020
V/v tranh chấp: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C - TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Yến Trinh**
Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Thành**
2. Bà **Trịnh Thị Kim Quyên**
- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Ngọc Thanh Tuyền** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện C.

Ngày 06 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 147/2020/TLST – HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2020/QĐST – HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Mộng T**, sinh năm: 1977
Địa chỉ: Ấp Bà Chủ, xã T, huyện C, tỉnh Long An

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Hữu L**, sinh năm: 1978
Địa chỉ: Ấp Bà Chủ, xã T, huyện C, tỉnh Long An
(*Nguyên đơn có mặt; bị đơn vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 18/3/2020 và lời khai tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mộng T trình bày như sau: Chị và anh L cưới nhau năm 1997, do tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 06/4/2001 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Long An. Sau khi cưới cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do giữa vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh L không quan tâm chăm sóc gia đình và có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nên giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vả. Từ tháng 6/2008 chị bỏ về bên nhà cha mẹ ruột sống và vợ chồng đã ly thân từ đó cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh L.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Thục Đ, sinh ngày 28/4/2001 đã trưởng thành.

Về chia tài sản chung: Không có

Về nợ chung: Không có

Bị đơn anh Nguyễn Hữu L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh L vẫn không đến tham gia phiên hòa giải và cũng không nộp văn bản trình bày ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Nguyễn Hữu L nhưng anh L không đến tham dự phiên tòa mà không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh L.

[2] Về nội dung:

[2.1] Chị Nguyễn Thị Mộng T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Hữu L là quan hệ pháp luật "Ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2.2] Chị T và anh L cưới nhau có đăng ký kết hôn ngày 06/4/2001 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Long An là hôn nhân hợp pháp. Tại phiên tòa chị T yêu cầu được ly hôn với anh L vì mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và vợ chồng sống ly thân đã lâu tình cảm cũng không còn.

[2.3] Xét thấy anh Nguyễn Hữu L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng vẫn không đến tham gia phiên hòa giải cũng như tham dự phiên tòa từ đó cho thấy anh L không có thiện chí muốn hàn gắn tình cảm với chị T để vợ chồng quay về tiếp tục chung sống do đó áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Mộng T được ly hôn với anh Nguyễn Hữu L.

[2.4] Về nuôi con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Thục Đ, sinh ngày 28/4/2001 hiện đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Về tài sản chung: Chị T trình bày vợ chồng không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu anh L có chứng cứ chứng minh vợ chồng có tài sản chung và có yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng thì được quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bằng vụ án khác.

[2.6] Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mộng T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Áp dụng các Điều 51, 56, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mộng T được ly hôn với anh Nguyễn Hữu L.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mộng T phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai số 0008392 ngày 18/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, chị T đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

TRẦN THỊ YẾN TRINH

Thành Viên
Hội Đồng Xét Xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Yến Trinh